|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2018* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND**

 **ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh về một số chính sách**

**bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 - 2020;*

 *Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số /STNMT-CCMT ngày / /2018 (sau khi thống nhất với các Sở, ngành liên quan),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

 **Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 - 2020.

 **Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

 Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 2;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- UBMT Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh;- UBND các huyện, thành phố, thị xã;- Chánh VP UBND tỉnh;- Lưu: VT, NL2.Gửi: Văn bản giấy và điện tử. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Đặng Ngọc Sơn** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2018 của UBND tỉnh)*

**Phần I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định này quy định về phương thức, trình tự, hồ sơ thủ tục để thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt; di chuyển các cơ sở chăn nuôi lợn đang hoạt động vào vùng quy hoạch theo Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 – 2020 (gọi tắt là Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã môi trường, cơ sở chăn nuôi và các cơ quan, đơn vị liên quan đến quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt; di chuyển các cơ sở chăn nuôi lợn đang hoạt động vào vùng quy hoạch theo Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND.

**Điều 3. Quản lý, thực hiện hỗ trợ**

1. Nghiệm thu, phê duyệt hỗ trợ:

a) Đối với các đối tượng được hỗ trợ trực tiếp: Các sở ngành (theo lĩnh vực quản lý) chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Đối với các đối tượng được hỗ trợ thông qua UBND cấp huyện: UBND cấp huyện tổ chức nghiệm thu, xác định điều kiện và phê duyệt kết quả hỗ trợ.

c) Thời gian thực hiện: 02 đợt trong năm (đợt 1 vào khoảng tháng 6; đợt 2 vào khoảng tháng 10).

2. Phúc tra, xác định kinh phí hỗ trợ:

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức phúc tra kết quả hỗ trợ của cấp huyện và xác định số kinh phí hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh trình UBND tỉnh quyết định.

- Thời gian thực hiện: 02 đợt trong năm (đợt 1 vào khoảng tháng 6; đợt 2 vào khoảng tháng 10).

- Hồ sơ đề nghị phúc tra, xác định kinh phí hỗ trợ: Văn bản của UBND cấp huyện đề nghị hỗ trợ kinh phí (kèm theo quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ và quyết định phê duyệt đối tượng, số tiền hỗ trợ của UBND cấp huyện).

3. Cấp phát kinh phí hỗ trợ:

- Đối với các khoản hỗ trợ thông qua đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh: Cấp tạm ứng kinh phí cho các đơn vị thực hiện theo kế hoạch UBND tỉnh phê duyệt.

- Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp: Cấp trực tiếp cho các đối tượng sau khi được UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Đối với các khoản hỗ trợ thông qua UBND cấp huyện: Căn cứ kế hoạch UBND tỉnh giao, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan trình UBND tỉnh cấp ứng (không quá 70%) kinh phí cho UBND cấp huyện để chủ động triển khai thực hiện chính sách; phần kinh phí còn lại được cấp sau khi các sở, ngành kiểm tra, trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí.

4. Hồ sơ hỗ trợ:

- Hồ sơ hỗ trợ được lưu trữ tại đơn vị thanh toán hỗ trợ và các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ.

- Ngoài các hồ sơ hỗ trợ theo quy định tại quyết định này, các cơ quan có thẩm quyền có quyền yêu cầu đơn vị thanh toán hỗ trợ và các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ cung cấp bổ sung các hồ sơ liên quan đảm bảo xác định đúng đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ.

5. Kinh phí hỗ trợ được quản lý, sử dụng và quyết toán vào ngân sách các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Phần II**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Hỗ trợ đối với hợp tác xã môi trường**

1. Hỗ trợ mua xe chuyên dùng vận chuyển rác thải sinh hoạt theo địa bàn cụm xã

a) Nội dung và mức hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Đối tượng hỗ trợ: HTX có đăng ký và hoạt động lĩnh vực môi trường; có xác nhận của UBND cấp huyện về việc thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại địa bàn 05 xã trở lên (đạt tỷ lệ thu gom, xử lý từ 80% rác thải trở lên); có hồ sơ, thủ tục đúng quy định.

b) Quy trình thực hiện:

- Sau khi hoàn thành các nội dung thuộc chính sách hỗ trợ, các HTX lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời gửi Sở Tài chính.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Căn cứ quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí trực tiếp cho các đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

c) Hồ sơ hỗ trợ:

- Tờ trình của HTX đề nghị hỗ trợ kinh phí mua xe chở rác chuyên dụng;

- Giấy đăng ký kinh doanh và Điều lệ của HTX; Phương án hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt của HTX (trong đó nêu rõ hình thức quản lý, khai thác xe chở rác chuyên dụng) được UBND cấp huyện xác nhận.

- Báo cáo kết quả hoạt động trong năm gần nhất được UBND cấp xã thuộc địa bàn thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải xác nhận.

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của HTX với ít nhất 05 xã.

- Văn bản của UBND cấp huyện về xác định điều kiện, đề xuất số tiền hỗ trợ mua xe chở rác chuyên dụng cho HTX.

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua xe chuyên dụng.

2. Hỗ trợ mua xe đẩy tay, thùng đựng rác, chế phẩm khử mùi

a) Nội dung và mức hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Đối tượng hỗ trợ: HTX có đăng ký và hoạt động lĩnh vực môi trường; có xác nhận của UBND cấp xã về việc thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải (đạt tỷ lệ thu gom, xử lý từ 80% rác thải trở lên); có hồ sơ, thủ tục đúng quy định.

Đối với hỗ trợ mua xe đẩy tay, thùng đựng rác chỉ hỗ trợ 1 lần đối với 1 hợp tác xã; đối với hỗ trợ mua chế phẩm khử mùi được hỗ trợ hàng năm.

b) Quy trình thực hiện:

- Định kỳ trước tháng 10 năm trước, UBND cấp huyện tổng hợp nhu cầu hỗ trợ mua xe đẩy tay, thùng đựng rác, chế phẩm khử mùi cho các HTX môi trường trên địa bàn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính.

- Căn cứ dự toán kinh phí thực hiện chính sách hàng năm, nhu cầu của các địa phương gửi về, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hỗ trợ cho các huyện, thành phố, thị xã.

- Căn cứ kế hoạch UBND tỉnh phê duyệt, UBND cấp huyện lập và phê duyệt kế hoạch hỗ trợ cho các HTX.

- UBND cấp huyện trực tiếp ký hợp đồng mua, bán và thanh toán kinh phí mua xe đẩy tay, thùng đựng rác, chế phẩm khử mùi với đơn vị cung ứng; tổ chức cấp phát cho các HTX môi trường trên địa bàn; tổng hợp kết quả hỗ trợ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức phúc tra kết quả hỗ trợ; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và thực hiện các thủ tục thanh khoản ngân sách theo quy định.

c) Hồ sơ hỗ trợ:

- Quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ của UBND cấp huyện;

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và hồ sơ thanh toán kinh phí mua xe đẩy tay, thùng đựng rác, chế phẩm khử mùi kèm theo Danh sách nhận trang thiết bị, chế phẩm có ký nhận của các HTX được hỗ trợ.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các HTX trên địa bàn (bao gồm: Tờ trình của HTX đề nghị hỗ trợ kinh phí xe đẩy tay, thùng đựng rác, chế phẩm khử mùi; Giấy đăng ký kinh doanh và Điều lệ của HTX; Phương án hoạt động và kế hoạch sử dụng các khoản hỗ trợ của HTX; Báo cáo kết quả hoạt động trong năm gần nhất có xác nhận của chính quyền địa phương thuộc địa bàn thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải).

**Điều 5. Hỗ trợ phân loại rác tại nguồn**

1. Hỗ trợ mua trang thiết bị phục vụ phân loại rác tại nguồn

a) Nội dung và mức hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND của HĐND.

Đối tượng hỗ trợ: Các hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh.

b) Quy trình thực hiện:

- Định kỳ trước tháng 10 năm trước, UBND cấp huyện tổng hợp nhu cầu hỗ trợ mua trang thiết bị phục vụ phân loại rác tại nguồn trên địa bàn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính.

- Căn cứ dự toán kinh phí thực hiện chính sách hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hỗ trợ cho các địa phương.

- Căn cứ kế hoạch UBND tỉnh phê duyệt, UBND cấp huyện lập và phê duyệt kế hoạch hỗ trợ cho UBND cấp xã (chi tiết danh sách đến từng hộ, tổ chức được hỗ trợ).

- UBND cấp xã trực tiếp ký hợp đồng mua, bán và thanh toán kinh phí mua thùng rác phục vụ phân loại rác tại nguồn với đơn vị cung ứng; thùng rác được bàn giao trực tiếp cho các hộ, tổ chức được hỗ trợ.

- UBND cấp huyện tổ chức nghiệm thu và phê duyệt danh sách, số tiền hỗ trợ; cấp kinh phí hỗ trợ qua ngân sách phường, xã; tổng hợp kết quả hỗ trợ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức phúc tra kết quả hỗ trợ; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và thực hiện các thủ tục thanh khoản ngân sách theo quy định.

c) Hồ sơ hỗ trợ:

- Quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ của UBND cấp huyện đối với các xã, phường;

- Quyết định phê duyệt danh sách, số tiền hỗ trợ của UBND cấp huyện kèm theo Biên bản kiểm tra, xác định điều kiện hỗ trợ đối với từng hộ, từng tổ chức được hỗ trợ.

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và hồ sơ thanh toán kinh phí mua trang thiết bị phục vụ phân loại rác tại nguồn kèm theo Danh sách nhận trang thiết bị có ký nhận của các hộ, các tổ chức được hỗ trợ.

2. Hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn quy trình phân loại rác tại nguồn

a) Nội dung và mức hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND của HĐND

b) Quy trình thực hiện:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các địa phương tổng hợp nhu cầu tập huấn; phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch, kinh phí tổ chức tập huấn. Kinh phí tổ chức tập huấn cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối theo kế hoạch được duyệt và thanh quyết toán theo quy định.

**Điều 6. Hỗ trợ đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng ngoài hàng rào

a) Nội dung và mức hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 2, Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND của HĐND.

Đối tượng hỗ trợ: Dự án đầu tư mới công trình xử lý rác thải sinh hoạt tại các khu vực theo quy hoạch hoặc được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư (Đối với dự án có công nghệ xử lý bằng lò đốt công suất xử lý tối thiểu 01 tấn/giờ; công nghệ đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt QCVN 61:2016/BTNMT; Đối với dự án nhà máy xử lý công suất tối thiểu 50 tấn/ngày, tỷ lệ chôn lấp không quá 03%), có hồ sơ, thủ tục đúng quy định.

Trường hợp các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và đang triển khai xây dựng tại thời điểm Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND có hiệu lực vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ như dự án đầu tư mới.

b) Quy trình thực hiện:

 - Định kỳ trước tháng 10 năm trước, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch đầu tư, lập dự toán kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bên ngoài khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt dự kiến đầu tư (làm rõ công trình do nhà đầu tư tự bỏ kinh phí ứng trước) và báo cáo nhu cầu hỗ trợ gửi Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính.

 - Căn cứ dự toán kinh phí thực hiện chính sách hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hỗ trợ cho các huyện, thành phố, thị xã.

 - Đối với các công trình hạ tầng ngoài hàng rào dự án do UBND cấp huyện thực hiện, sau khi thực hiện xong công trình, UBND cấp huyện lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

 Đối với các công trình hạ tầng ngoài hàng rào dự án do Nhà đầu tư tự thực hiện bằng nguồn vốn do Nhà đầu tư ứng trước, sau khi hoàn thành xong công trình, Nhà đầu tư lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi UBND cấp huyện để xem xét, UBND cấp huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Trên cơ sở kinh phí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, UBND cấp huyện thanh toán trực tiếp cho nhà đầu tư.

 c) Hồ sơ thanh toán

Thực hiện theo quy định về thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản và theo quy định của Luật ngân sách.

2. Hỗ trợ kinh phí thực hiện chứng nhận sản phẩm hàng hóa phân vi sinh từ xử lý chất thải rắn sinh hoạt

a) Nội dung và mức hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 2, Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND.

Đối tượng hỗ trợ: cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ sản xuất phân vi sinh thực hiện chứng nhận và công bố hợp quy sản phẩm phân bón vi sinh, có hồ sơ, thủ tục đúng quy định.

b) Quy trình thực hiện:

- Sau khi hoàn thành các nội dung thuộc chính sách hỗ trợ, các doanh nghiệp, đơn vị lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Căn cứ quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí trực tiếp cho các đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

c) Hồ sơ hỗ trợ:

- Tờ trình của doanh nghiệp, đơn vị đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện chứng nhận và công bố hợp quy sản phẩm phân bón vi sinh.

- Biên bản kiểm tra, xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của các cơ quan liên ngành.

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng thực hiện chứng nhận hợp quy với tổ chức chứng nhận hợp quy.

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm phân bón vi sinh với quy chuẩn kỹ thuật tương đương do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp;

- Thông báo tiếp nhận bản công bố sản phẩm hàng hóa của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 7. Hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi lợn tập trung ngoài quy hoạch chuyển vào vùng quy hoạch để đảm bảo môi trường**

a) Nội dung và mức hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 2, Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND.

Đối tượng hỗ trợ: cơ sở chăn nuôi lợn tập trung ngoài quy hoạch (có trước thời điểm UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch theo Quyết định 1281/QĐ-UBND ngày 14/4/2015) chuyển vào vùng quy hoạch để đảm bảo môi trường, có hồ sơ, thủ tục đúng quy định.

b. Quy trình thực hiện:

- Sau khi hoàn thành các nội dung thuộc chính sách hỗ trợ, các đơn vị (chủ cơ sở chăn nuôi) lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, địa phương đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng (lập thành biên bản); tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Căn cứ quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí trực tiếp cho các đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

c) Hồ sơ hỗ trợ:

- Tờ trình của chủ cơ sở chăn nuôi đề nghị hỗ trợ kinh phí di dời trang trại vào vùng quy hoạch;

- Biên bản kiểm tra, xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của cơ quan nêu trên.

- Văn bản của UBND cấp huyện về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí di dời trang trại vào vùng quy hoạch.

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng di dời trang trại (trong trường hợp thuê ngoài); Tổng hợp chi phí di dời trang trại (kèm theo hồ sơ, hóa đơn tài chính để xác định chi phí).

- Hồ sơ, thủ tục về môi trường của dự án tại vị trí mới.

**Phần III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Hàng năm, lập kế hoạch về khối lượng, nội dung cụ thể, dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

- Thực hiện trách nhiệm của ngành đối với từng nội dung hỗ trợ đã được quy định cụ thể tại các điều khoản trên.

- Phối hợp với Sở Tài chính trong việc tham mưu phân bổ nguồn kinh phí cho cấp huyện để thực hiện chính sách (bao gồm bố trí trả nợ thực hiện chính sách năm trước) đảm bảo không vượt dự toán ngân sách hằng năm; tham mưu bố trí nguồn kinh phí để thực hiện một số đề tài, dự án, đề án về phân loại rác tại nguồn.

- Tham gia kiểm tra, giám sát việc sử dụng trang thiết bị, phương tiện được hỗ trợ đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, xử lý các đề xuất, kiến nghị của địa phương.

- Tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chính sách bảo vệ môi trường hằng năm.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách trong dự toán thu, chi ngân sách tỉnh hàng năm; phối hợp tham mưu bố trí lồng ghép nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo, tham mưu UBND tỉnh nguồn vốn để triển khai thực hiện.

- Thực hiện trách nhiệm của ngành đối với từng nội dung hỗ trợ đã được quy định cụ thể tại các điều khoản trên.

- Kiểm tra, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ cho các Sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ trong quá trình hiện chính sách.

 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

 - Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh bố trí lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương để thực hiện chính sách hàng năm.

 - Thực hiện trách nhiệm của ngành đối với từng nội dung hỗ trợ đã được quy định cụ thể tại các điều khoản trên.

 - Tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bên ngoài khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt hằng năm, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Thực hiện trách nhiệm của ngành đối với từng nội dung hỗ trợ đã được quy định cụ thể tại các điều khoản trên.

- Tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ di dời trang trại vào vùng quy hoạch hằng năm, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hà Tĩnh, các cơ quan thông tin, đại chúng, các cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng Quyết định này để các địa phương, đơn vị, gia đình, cá nhân biết, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

6. UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu, phê duyệt đối với các nội dung hỗ trợ cho đối tượng là hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân theo quy định; báo cáo UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan.

- Quản lý, cấp phát và thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ môi trường hàng năm theo đúng quy định.

- Hằng năm lập dự toán kinh phí thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng trang thiết bị, phương tiện được hỗ trợ đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Hằng năm tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, hiệu quả của chính sách bảo vệ môi trường trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn:

+ Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn hiểu và triển khai thực hiện tốt các chính sách này.

+ Thực hiện hỗ trợ kinh phí và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng chế độ quy định.

+ Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện chính sách ở địa phương, trường hợp phát hiện đối tượng lợi dụng chính sách phải báo cáo UBND cấp huyện, UBND tỉnh để kiểm tra, xử lý theo đúng quy định.

+ Định kỳ hàng quý, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND cấp huyện.

7. Trách nhiệm của UBND cấp xã: Kiểm tra, xác nhận về đối tượng, điều kiện được hỗ trợ thực hiện chính sách tại Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đảm bảo đúng đối tượng, không xảy ra sai sót, lợi dụng chính sách.

8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ: Quản lý, sử dụng kinh phí được ngân sách các cấp hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành có liên quan để tổng hợp, kiểm tra, thống nhất tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Đặng Ngọc Sơn** |